TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 362/2019/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 22 tháng 8 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 487/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: 514/2 ấp T1, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm: 1987;

Địa chỉ: ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Kim O trình bày:

Vợ chồng anh B, chị O cưới nhau vào năm 2005, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, dần thời gian sau này vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do điều kiện đòi hỏi của công việc mỗi người sống một nơi, vợ chồng không sống gần nhau nên tình cảm vợ chồng lạnh nhạt dần, tính tình không còn phù hợp nữa. Khi xảy ra mâu thuẫn anh B, chị O đã tìm cách tháo gỡ mâu thuẫn, gia đình hai bên có biết việc vợ chồng bất hòa và tổ chức hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh chị đã ly thân khoảng 02 năm nay, trong thời gian ly thân cả hai không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai người nấy sống, mỗi người sống một nơi. Anh B đang sống ở xã T còn chị O sống ở xã A. Mặc dù về khoảng cách địa lý không xa cách nhau nhưng anh chị không lui tới, qua lại nữa. Anh B, chị O nhận thấy khả năng vợ chồng anh chị không thể tháo gỡ mâu thuẫn, không thể hòa hợp được, tình hình càng lúc càng xấu đi, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Từ những căn cứ nêu trên có cơ sở xác

định tình trạng của vợ chồng anh B, chị O đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh B, chị O là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là Nguyễn Huy H, sinh ngày 04/10/2006. Hiện nay đang sống với chị O. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận, chị O được tiếp tục nuôi con chung, phù hợp với nguyện vọng của cháu H. Anh B cấp dưỡng nuôi con cho chị O mỗi tháng 1.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính từ tháng 8/2019 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh B, chị O không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Kim O thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn B đồng ý cho chị Nguyễn Thị Kim O được quyền tiếp tục nuôi cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 04/10/2006.

Anh B cấp dưỡng nuôi con cho chị O mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu tính từ tháng 8/2019 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn B được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Kim O khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Kim O không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn B và chị Nguyễn Thị Kim O mỗi người phải chịu lệ phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng anh Nguyễn Văn B tự nguyện nộp toàn bộ nên được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số: 0004683 ngày 30/7/2019 của Chi cục Thi hành án huyện C, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã T;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ TÊN VÀ ĐÓNG DẤU)

Lê Thị Minh Trung